

Phụ lục I
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH BỔ SUNG CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP
NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCLCNTT, ngày /7/2026 của Sở GDĐT)

TT	Trường tuyển sinh	Địa bàn	Chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung
1	Trường THPT Nguyễn Huệ	Bình Kiến, Phú Yên, Tuy Hòa; Hòa Hiệp, Phú Hòa 2	23
2	Trường THPT Nguyễn Trãi	Bình Kiến, Phú Yên, Tuy Hòa; Hòa Hiệp, Phú Hòa 2	25
3	Trường THPT Ngô Gia Tự	Bình Kiến, Phú Yên, Tuy Hòa; Hòa Hiệp, Phú Hòa 2	9
4	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Bình Kiến, Phú Yên, Tuy Hòa; Hòa Hiệp, Phú Hòa 2	189
5	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	230
6	Trường THPT Cao Bá Quát	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	308
7	TRƯỜNG THPT HỒNG ĐỨC	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	109
8	Trường THPT Chu Văn An	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	75
9	Trường THPT Lê Quý Đôn	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	143
10	Trường THPT Số 1 Trần Phú	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	112
11	Trường THPT Lê Duẩn	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	60
12	Trường THPT Buôn Hồ	Buôn Hồ, Cư Bao, Ea Drông, Pong Drang	54
13	Trường THPT Hai Bà Trưng	Buôn Hồ, Cư Bao, Ea Drông, Pong Drang	45
14	THPT HUỲNH THỨC KHÁNG	Buôn Hồ, Cư Bao, Ea Drông, Pong Drang	12
15	Trường THPT Buôn Đôn	Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn; Buôn Ma Thuột, Ea M'Droh	17
16	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn; Buôn Ma Thuột, Ea M'Droh	13
17	Trường THPT Y Jút	Ea Ning, Dray Bhăng, Ea Ktur; Tân Lập	21
18	Trường THPT Việt Đức	Ea Ning, Dray Bhăng, Ea Ktur; Tân Lập	36

TT	Trường tuyển sinh	Địa bàn	Chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung
19	Trường THPT Cư M'gar	Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul; Cư Bao	36
20	Trường THPT Lê Hữu Trác	Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul; Cư Bao	40
21	Trường THPT số 1 Nguyễn Trãi	Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul; Cư Bao	23
22	Trường THPT Trần Quang Khải	Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul; Cư Bao	30
23	TRƯỜNG THPT EA H'LEO	Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao	17
24	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao	22
25	Trường THPT Trường Chinh	Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao	42
26	Trường THPT Võ Văn Kiệt	Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao	25
27	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, Cư Pui	15
28	Trường THPT Trần Quốc Toản	Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, Cư Pui	3
29	Trường THPT Trần Nhân Tông	Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, Cư Pui	42
30	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, Cư Pui	7
31	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, Cư Pui	13
32	Trường THPT Ea Súp	Ea Súp, Ea Rốc, Ia Rve, Ea Bung, Ia Lốp	16
33	Trường THPT Ea Rốc	Ea Súp, Ea Rốc, Ia Rve, Ea Bung, Ia Lốp	13
34	Trường THPT Krông Ana	Krông Ana, Ea Na, Dur Kmăl	8
35	Trường THPT Hùng Vương	Krông Ana, Ea Na, Dur Kmăl	52
36	Trường THPT Số 1 Phạm Văn Đồng	Krông Ana, Ea Na, Dur Kmăl	19
37	Trường THPT Krông Bông	Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Cư Pui, Yang Mao	28
38	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Cư Pui, Yang Mao	18

TT	Trường tuyển sinh	Địa bàn	Chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung
39	Trường THPT Lê Trung Kiên	Đông Hòa, Hòa Hiệp, Hòa Xuân	3
40	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đông Hòa, Hòa Hiệp, Hòa Xuân	82
41	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đông Hòa, Hòa Hiệp, Hòa Xuân	1
42	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Pong Drang, Krông Búk, Cư Pong	8
43	Trường THPT Phan Đăng Lưu	Pong Drang, Krông Búk, Cư Pong	20
44	Trường THPT Số 1 Phan Bội Châu	Krông Năng, Dliêya, Tam Giang, Phú Xuân	40
45	Trường THPT Lý Tự Trọng	Krông Năng, Dliêya, Tam Giang, Phú Xuân	8
46	Trường THPT Số 1 Nguyễn Huệ	Krông Năng, Dliêya, Tam Giang, Phú Xuân	28
47	Trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Krông Năng, Dliêya, Tam Giang, Phú Xuân	8
48	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn; Tân Lập, Dang Kang	14
49	Trường THPT số 1 Nguyễn Công Trứ	Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn; Tân Lập, Dang Kang	25
50	Trường THPT Quang Trung	Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn; Tân Lập, Dang Kang	17
51	TRƯỜNG THPT SỐ 1 PHAN ĐÌNH PHÙNG	Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn; Tân Lập, Dang Kang	23
52	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn; Tân Lập, Dang Kang	7
53	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bồn; Tân Lập, Dang Kang	1
54	Trường THPT Lắc	Liên Sơn Lắc, Đăk Liêng, Đăk Phoi, Nam Ka, Krông Nô	12
55	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Liên Sơn Lắc, Đăk Liêng, Đăk Phoi, Nam Ka, Krông Nô	60
56	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	M'Đrăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Ea Trang	14
57	TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	M'Đrăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Ea Trang	10
58	Trường THPT Phan Đình Phùng	Sông Cầu, Xuân Đài, Xuân Cảnh, Xuân Thọ, Xuân Lộc	10

TT	Trường tuyển sinh	Địa bàn	Chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung
59	Trường THPT Phan Chu Trinh	Sông Cầu, Xuân Đài, Xuân Cảnh, Xuân Thọ, Xuân Lộc	3
60	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Sông Cầu, Xuân Đài, Xuân Cảnh, Xuân Thọ, Xuân Lộc	12
61	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Sông Cầu, Xuân Đài, Xuân Cảnh, Xuân Thọ, Xuân Lộc	2
62	Trường THPT Lê Lợi	Đồng Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Phú Mỹ, Xuân Thọ	5
63	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Đồng Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Phú Mỹ, Xuân Thọ	73
64	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đồng Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Phú Mỹ, Xuân Thọ	7
65	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sơn Thành, Tây Hòa, Bình Kiến, Tuy Hòa	2
66	Trường THPT Trần Bình Trọng	Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sơn Thành, Tây Hòa, Bình Kiến, Tuy Hòa	20
67	Trường THPT Trần Suyền	Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sơn Thành, Tây Hòa, Bình Kiến, Tuy Hòa	7
68	Trường THPT Phan Bội Châu	Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai; Đức Bình	7
69	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai; Đức Bình	40
70	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai; Đức Bình	3
71	Trường THPT Nguyễn Du	Đức Bình, Ea Ly, Sông Hinh, Ea Bá; Suối Trai	19
72	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đức Bình, Ea Ly, Sông Hinh, Ea Bá; Suối Trai	69
73	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Đức Bình, Ea Ly, Sông Hinh, Ea Bá; Suối Trai	1
74	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành	46
75	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành	4
76	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành	19

TT	Trường tuyển sinh	Địa bàn	Chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung
77	Trường THPT Lê Thành Phương	Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Ô Loan, Bình Kiến	12
78	Trường THPT Trần Phú	Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Ô Loan, Bình Kiến	7
79	Trường THPT Võ Thị Sáu	Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Ô Loan, Bình Kiến	6
80	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Ô Loan, Bình Kiến	33